

BÁO CÁO

Tổng kết Luật Giao dịch điện tử *Chữ ký số, Định danh và Xác thực điện tử*

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Nội dung chính

1

Bối cảnh

2

Kết quả triển khai

3

Phương hướng điều chỉnh, sửa đổi

I. Bối cảnh

I. Bối cảnh

■ Luật Giao dịch điện tử

- ❑ Luật số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 => có hiệu lực: 01/3/2006
- ❑ 1st bộ Luật do 1 Ủy ban của Quốc hội soạn thảo!
- ❑ Giá trị pháp lý của Giao dịch điện tử: thúc đẩy ứng dụng CNTT và phát triển TMĐT, kinh tế số.
- ❑ Chữ ký số: đảm bảo tính **toàn vẹn** dữ liệu, tính **xác thực** và tính **chống chối bỏ** trong các giao dịch điện tử.

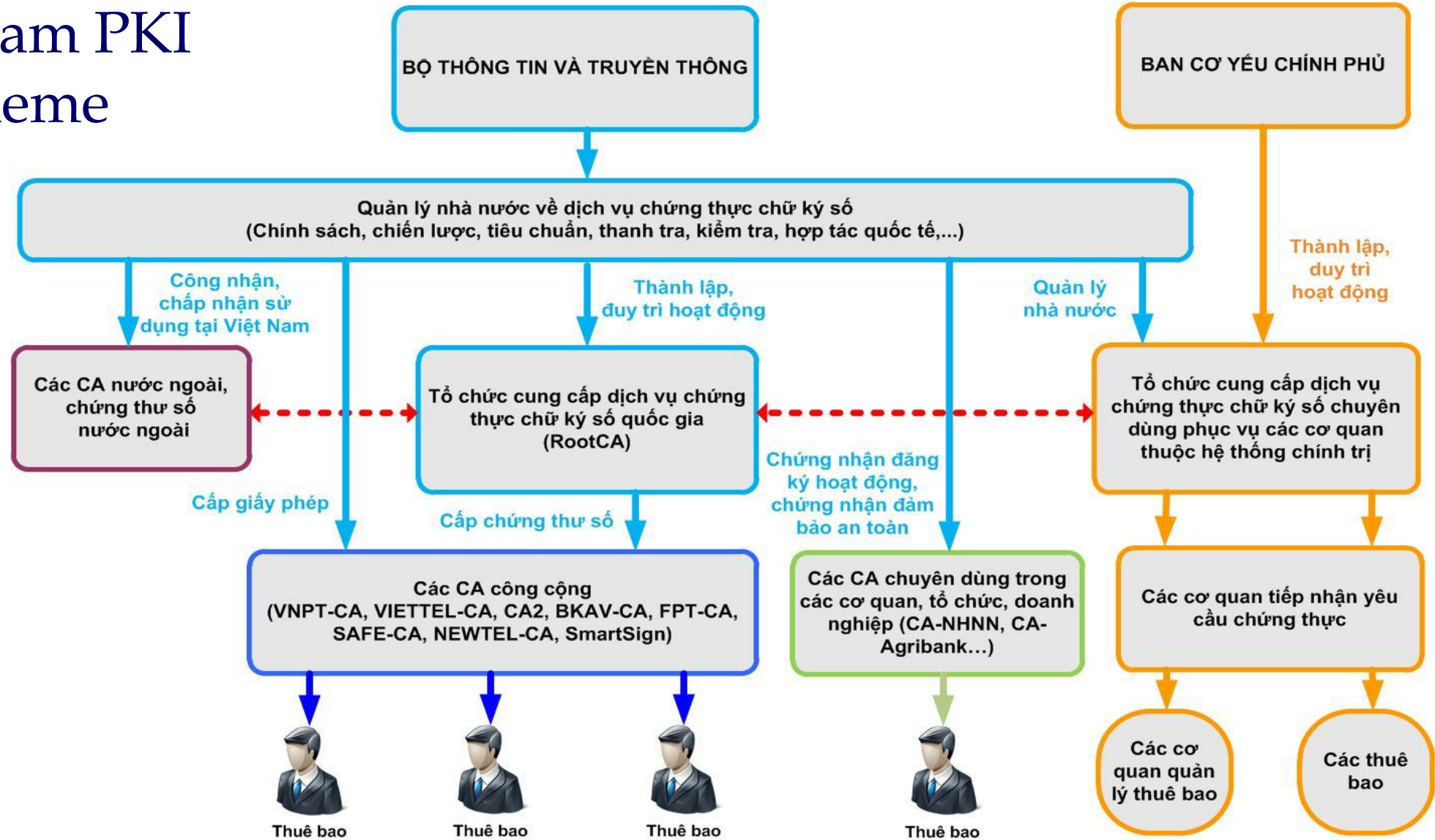
■ Sau 15 năm, cần tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện để có điều chỉnh phù hợp

- Chữ ký điện tử & Chữ ký số
- Danh tính số và các dịch vụ tin cậy

II. Kết quả triển khai

II. Kết quả triển khai

Việt Nam PKI Scheme



II. Kết quả triển khai

- **Xây dựng văn bản triển khai Luật GDĐT (23)**
 - **Nghị định số 130/2018/NĐ-CP: CKS và dịch vụ chứng thực CKS (06)**
 - **Nghị định số 26/2007/NĐ-CP; 106/2011/NĐ-CP; 170/2013/NĐ-CP**
 - Quyết định số 20/2007/QĐ-BTTTT: Mẫu Quy chế chứng thực chữ ký số
 - Thông tư số 17/2014/TT-BTTTT: chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực CKS.
 - *Quyết định số 58/2008/QĐ-BTTTT*
 - Thông tư số 06/2015/TT-BTTTT: danh mục tiêu chuẩn bắt buộc
 - *Quyết định số 59/2008/QĐ-BTTTT*
 - Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT: sử dụng CKS cho VBĐT trong CQNN
 - Thông tư số 04/2019/TT-BTTTT: liên thông giữa NRootCA và GRootCA
 - Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT: danh mục tiêu chuẩn Mobile PKI và Remote Signing
 - **Thông tư số 185/2019/TT-BQP: Dịch vụ chứng thực CKS chuyên dùng CP**
 - *Thông tư số 08/2016/TT-BQP => Thông tư số 05/2010/TT-BNV*
 - **Nghị định số 15/2020/NĐ-CP: xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực TTTT**
 - *Nghị định số 174/2013/NĐ-CP*

(1) National RootCA

TỔNG SỐ CA CÔNG CỘNG

15

Tổng số CA công cộng

15

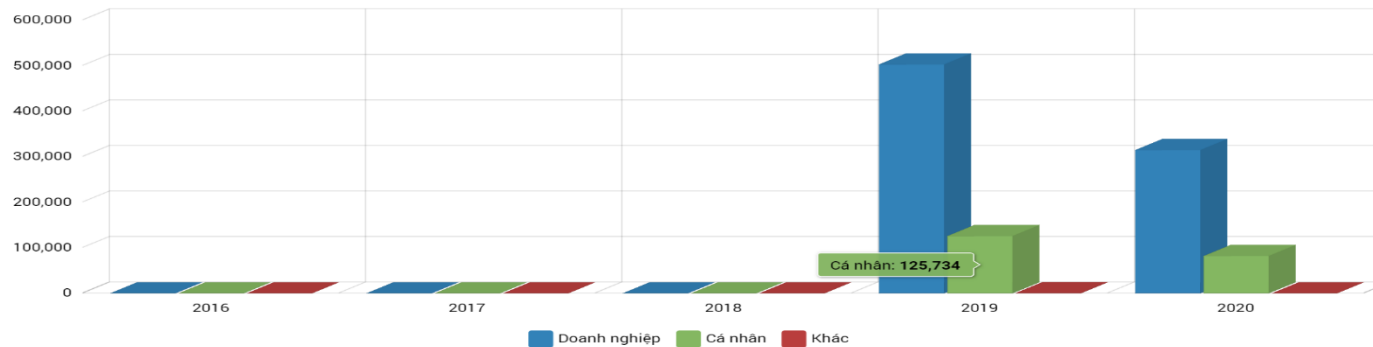
Đã cấp
phép

15

Đang
hoạt
động

0

Ngưng
hoạt
động

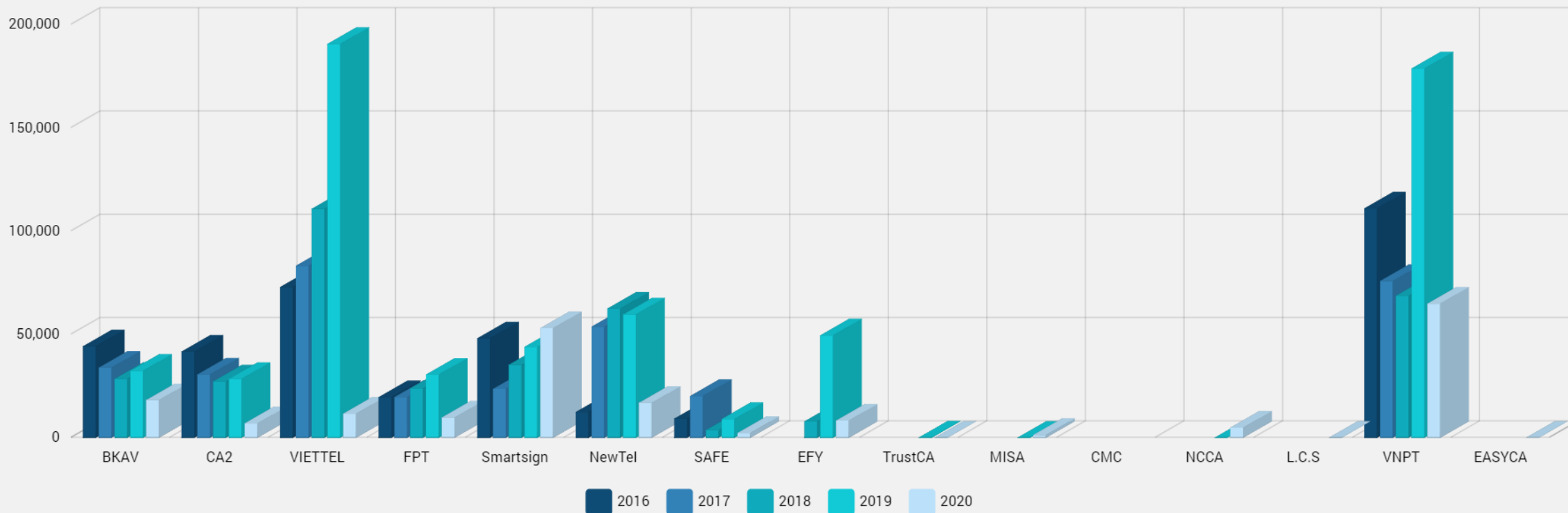


Đã cấp:

+ 2.600.000 CTS

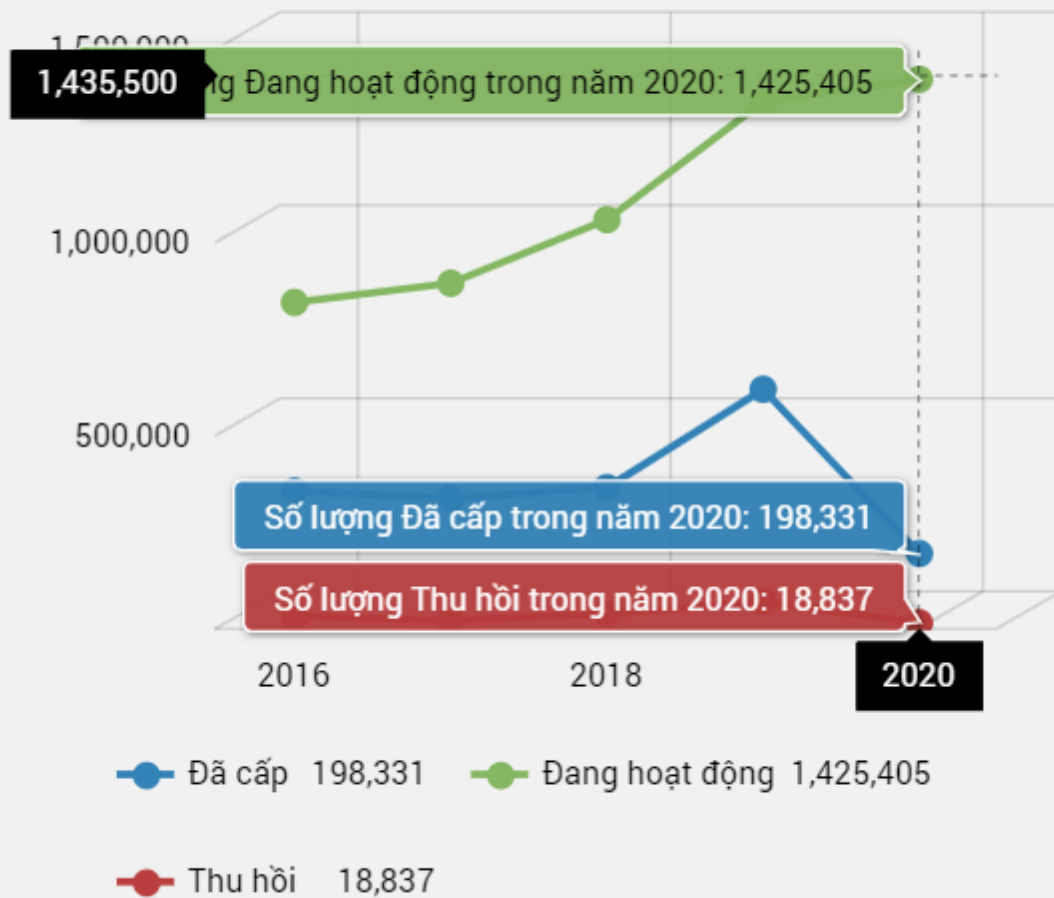
+ 23% (2019)

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ

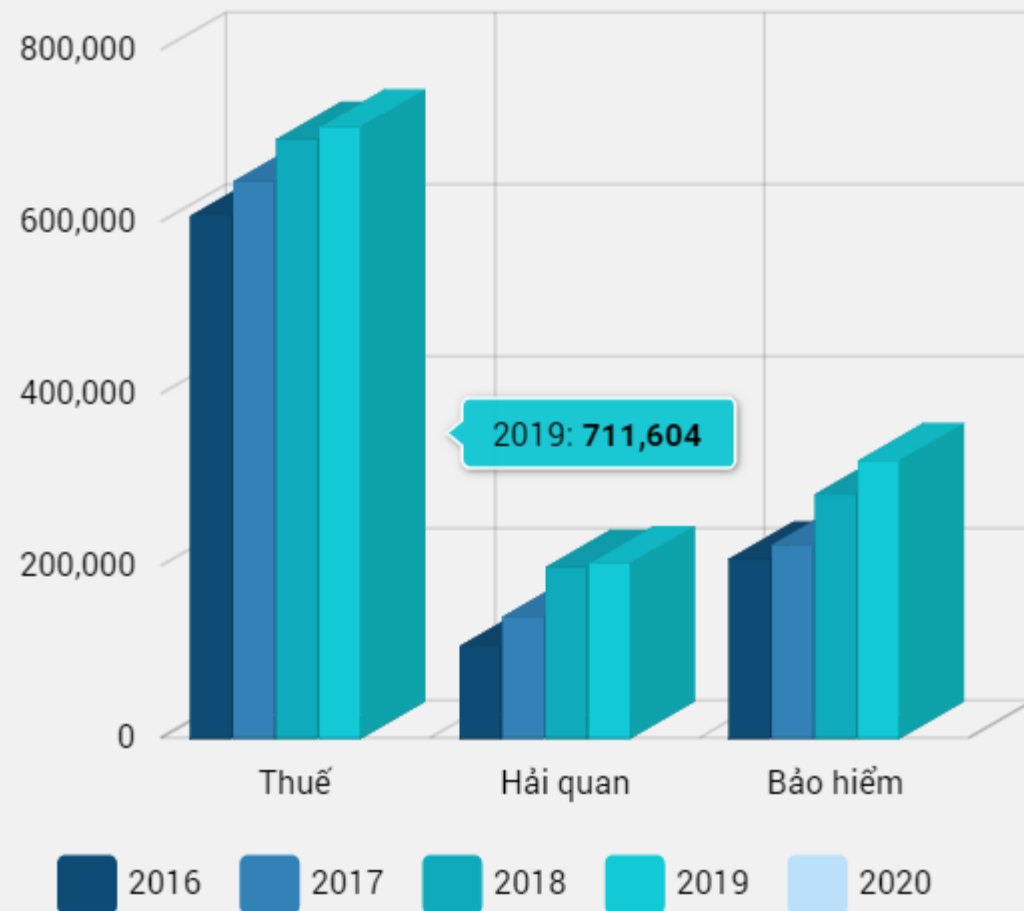


(1) National RootCA

THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ CKS CÔNG CỘNG



ĐIỂN HÌNH ỨNG DỤNG CKS CÔNG CỘNG



(2) Government RootCA

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ

213,190

Tổng số CTS Đã cấp

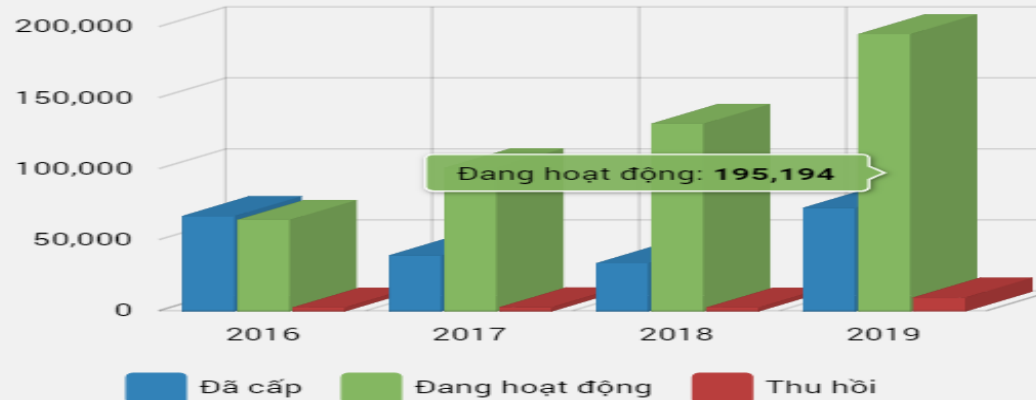
195,194

Đang hoạt động

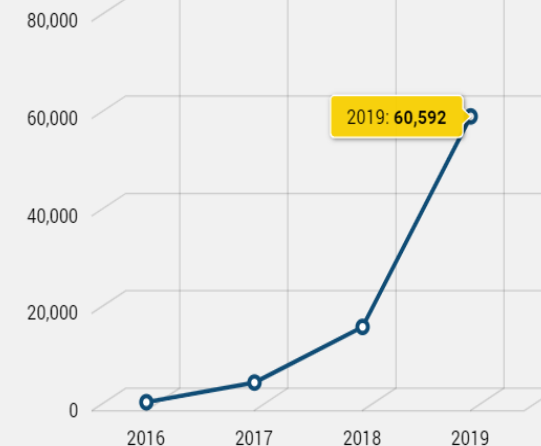
17,996

Bị thu hồi

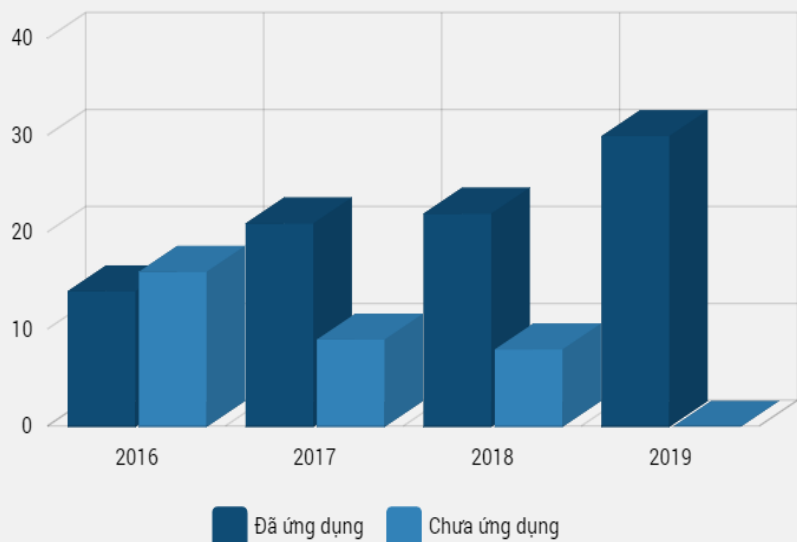
PHÁT TRIỂN CTS CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ



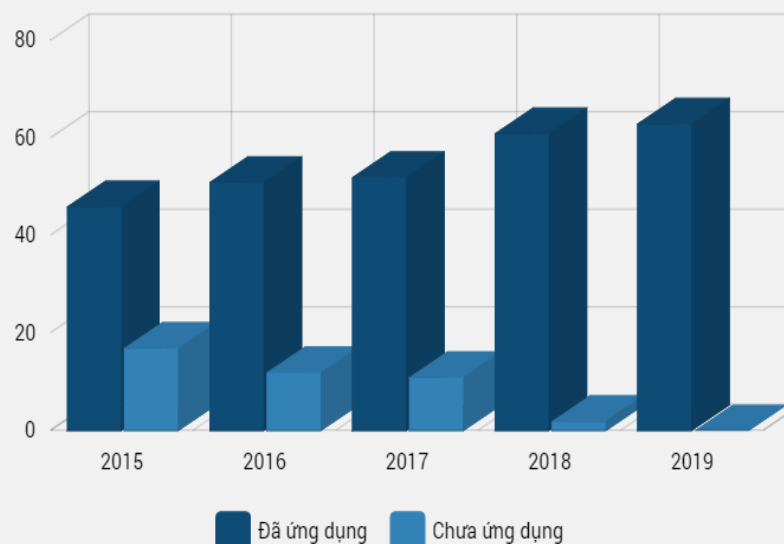
SỐ LƯỢNG CTS ĐƯỢC CẤP TẠI BỘ NGÀNH



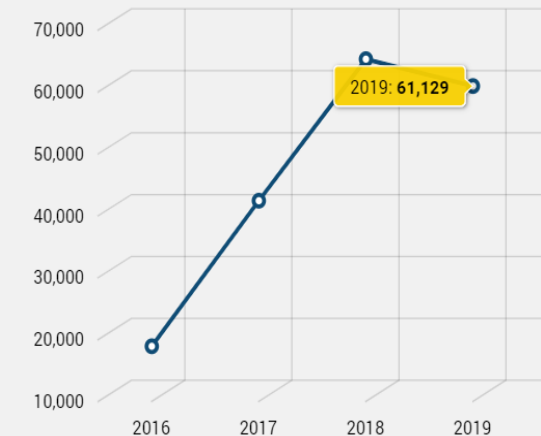
ỨNG DỤNG CKS CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ TẠI BỘ, NGÀNH



ỨNG DỤNG CKS CHUYÊN DÙNG CHÍNH PHỦ TẠI ĐỊA PHƯƠNG



SỐ LƯỢNG CTS ĐƯỢC CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG



(3) Private CA

TỔNG SỐ CA CHUYÊN DÙNG

4

Tổng số CA

3

Được cấp phép

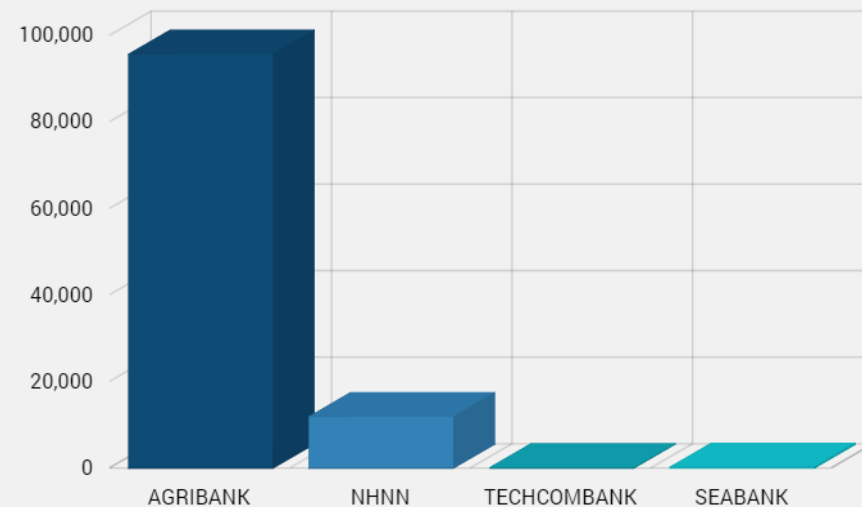
3

Đang hoạt động

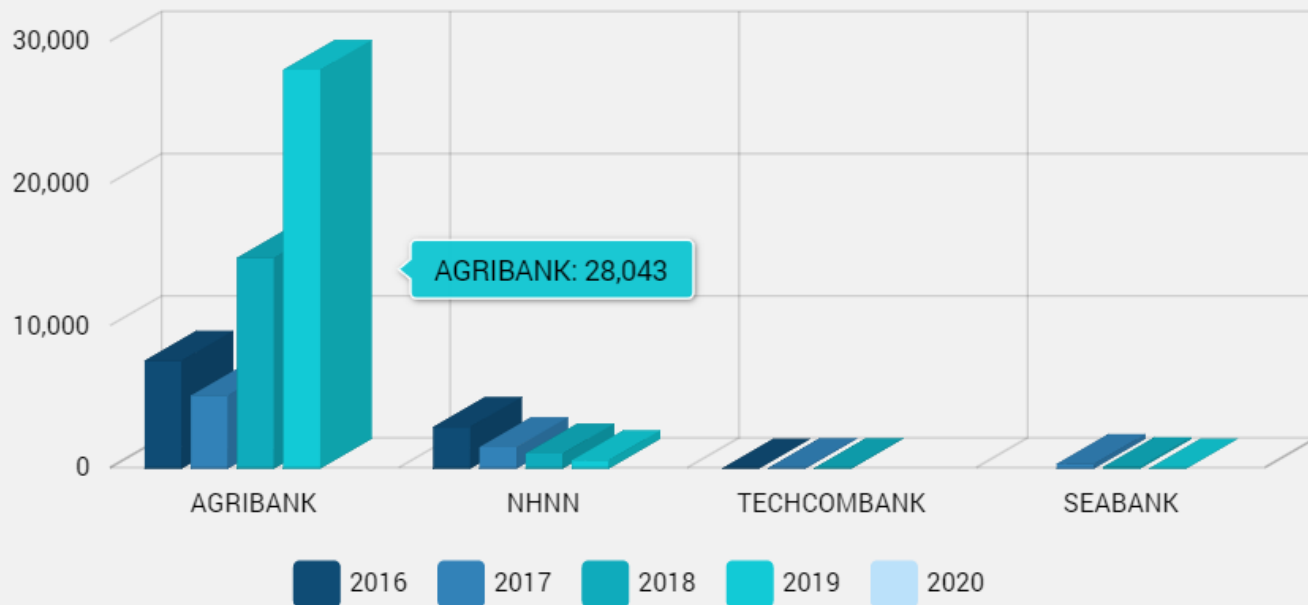
1

Ngừng hoạt động

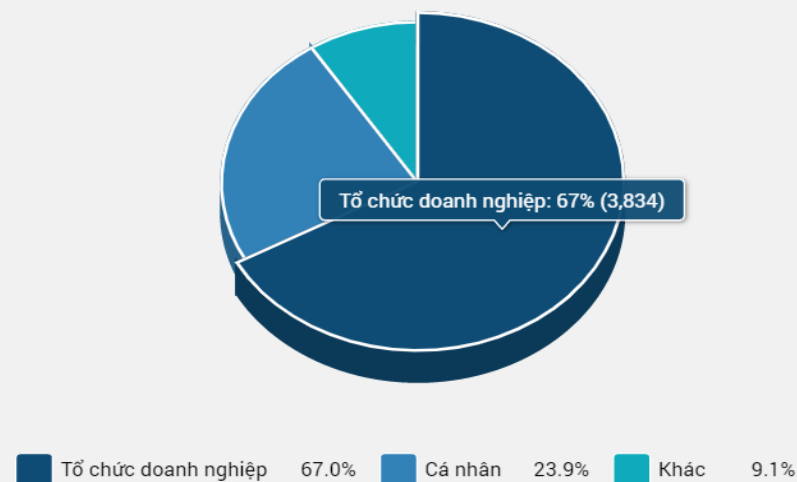
PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ



TỔNG SỐ LƯỢNG CTS CỦA CA CHUYÊN DÙNG CƠ QUAN TỔ CHỨC



ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG



II. Kết quả triển khai

- Công tác thực thi
 - Thực hiện hoạt động kiểm tra thường niên đối với các CA công cộng
 - Bộ TTTT và Ban Cơ yếu CP phối hợp tổ chức kiểm tra ứng dụng CKS, văn bản điện tử trong hoạt động của CQNN
 - 2019 – 2020: rà soát, thanh lọc các CKS không đủ điều kiện/không hợp lệ trong ngành Hải quan
 - Thanh tra đột xuất, theo kế hoạch & xử lý vi phạm.

II. Kết quả triển khai

■ Tồn tại, hạn chế

□ Mức độ ứng dụng

- Public CA: chủ yếu đối tượng là Tổ chức, doanh nghiệp
- Sử dụng cho “ký số” văn bản điện tử: mã hóa, IoT,...

□ Chất lượng dịch vụ

- Hồ sơ thuê bao của Public CA, đại lý RA, cạnh tranh,...
- Năng lực của Public CA

□ Phát triển dịch vụ

- *Dịch vụ cấp dấu thời gian (TimeStamp)*
- *Dịch vụ xác thực website (SSL)*
- *Dịch vụ xác thực mã nguồn (CodeSigning)*
- *Các dịch vụ xác thực CKS: Validation/Verification/Authentication/eKYC*

III. Phương hướng

Digital ID & Auth

Digital Identification: A key to inclusive growth!



National Digital Identity to be a cornerstone of Singapore's Smart Nation vision
Prime Minister Lee Hsien Long (Aug 2017)



Digital Identity Role As A Critical Building Block

Digital Citizenship

Government to business and citizens
for provision of public services

Digital Lifestyle

Accessing content and non core
communication services over mobile

Digital Commerce

Digitized commerce including
transactions for physical, financial
and digital services

Digital Identity

Proof of identity is a prerequisite to socioeconomic development and essential to accessing basic services. Mobile technology is uniquely positioned to enable accessible and inclusive digital identity services

Connectivity

Fast, reliable and continuous individual access to the internet is the foundation for the creation, distribution and consumption of digital applications and services

Digital ID & Auth

- Vai trò của Digital ID
 - Mang lại lợi ích cho cá nhân, chính phủ và doanh nghiệp
 - Giúp mở rộng đáng kể quy mô các hệ thống nhận dạng chính thức, là điều kiện để thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế.
 - Tăng cường khả năng tiếp cận quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân đối với các dịch vụ công và phúc lợi xã hội.
 - Đẩy nhanh việc cung cấp dịch vụ và lợi ích tới những đối tượng phụ thuộc nhiều nhất:
 - Nhóm người dân khó khăn, ở khu vực hẻo lánh, xa xôi.

Digital ID & Auth

■ Vai trò của Digital ID

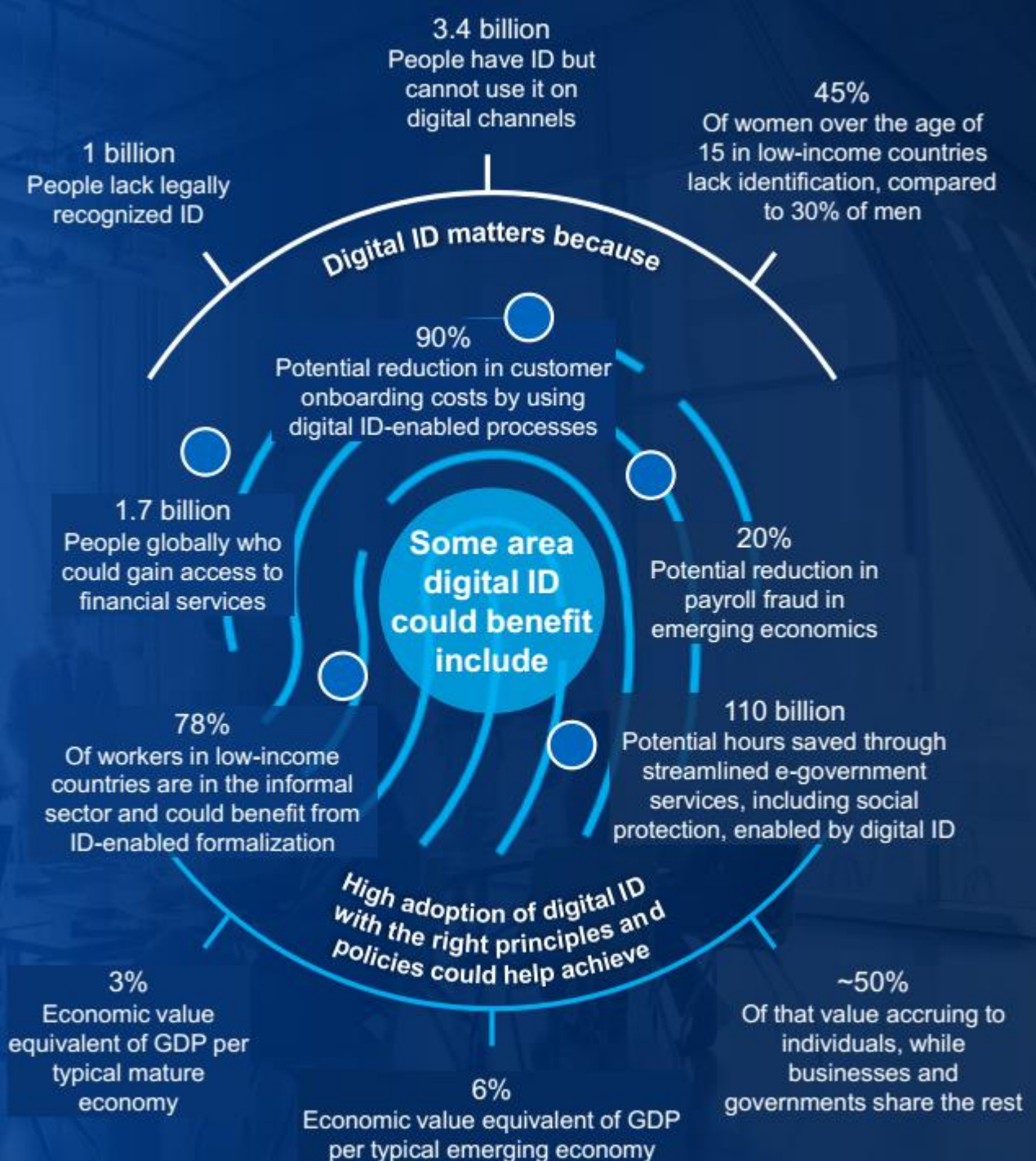
- Tạo điều kiện cho những đổi mới kinh tế then chốt ở cả khu vực công và khu vực tư nhân:
 - Hỗ trợ xác thực mạnh hơn
 - Cho phép cung cấp dịch vụ có giá trị cao đòi hỏi mức độ đảm bảo an toàn lớn
 - Đem lại những lợi ích kinh tế nhờ cắt giảm chi phí và gia tăng năng suất lao động trong khu vực công, đồng thời thúc đẩy phát triển các dịch vụ trực tuyến.
- Củng cố niềm tin giữa các bên liên quan, xây dựng môi trường giao dịch điện tử tin cậy:
 - Giảm gian lận danh tính
 - Sử dụng các dịch vụ trực tuyến một cách an toàn.

Digital ID & Auth

Digital ID thúc đẩy phát triển kinh tế số (2030)

Good digital identification has the potential to release value of between 3-13% GDP, primarily to individuals

McKinsey_Digital Identification_A Key to Inclusive Growth (2019)



III. Phương hướng

■ Động lực

- Nghị quyết số 52-TQ/TW của BCT về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0
- Chính phủ số, Kinh tế số, Thành phố thông minh và Chuyển đổi số quốc gia
- Các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký, đã có hiệu lực
 - CPTPP: Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên TBD (VN 14/1/2019)
 - EVFTA: VN và 28 thành viên EU (Ký: 30/6/2019)
 - Đang đàm phán: RCEP; VN – EFTA FTA; VN – Isarel FTA,...
- ASEAN ICT Masterplan và các chiến lược, kế hoạch khu vực khác.

=> Để có thể **chủ động hội nhập**, luật pháp của nước ta cần phải hoàn thiện để phù hợp với các điều ước quốc tế đã ký kết hoặc gia



III. Phương hướng

■ Kinh nghiệm

- Global Guide to Electronic Signature Law (Adobe, 2016):
 - 47 quốc gia (28 nước EU)
 - UNCITRAL Model: về CKS
 - Two - Tier model: CKS tương đương chữ ký tay & tính pháp lý, làm bằng chứng của Chữ ký điện tử.
 - Trung quốc: Uncitral Model + Two-tier
 - ASEAN: Digital Signature + Electronic Signature

=> Khung UNCITRAL và Two-tier (hiện tại)

III. Phương hướng

■ Kinh nghiệm

□ EU

- Electronic Signature Directive (1999/93/EC)
- Electronic Identification and Trust Services Regulation (910/2014/EC): 23/7/2014 - 01/7/2016
=> New legal structure for e-Identification, Signatures, Seals and Documents through the EU.



III. Phương hướng

■ Kinh nghiệm

□ EU

[European Commission](#) > [CEF Digital](#) > [eSignature](#) > [Trusted List Browser](#) > Slovakia



Trusted List Slovakia

Trust service providers

Currently active trust service providers

Disig, a.s. [QCert for ESig](#) [QCert for ESeal](#) [QWAC](#) [QVal for QESig](#)
[QPres for QESig](#) [QVal for QESeal](#) [QPres for QESeal](#) [QTimestamp](#)

First certification authority, a.s. [QCert for ESig](#) [QCert for ESeal](#)
[QTimestamp](#)

Ministry of Defence Slovak Republic [QCert for ESig](#) [QCert for ESeal](#)
[QTimestamp](#)

National Agency for Network and Electronic Services
[QPres for QESig](#) [QPres for QESeal](#)

National Security Authority [QCert for ESig](#) [QCert for ESeal](#) [QWAC](#)
[QVal for QESig](#) [QPres for QESig](#) [QVal for QESeal](#) [QPres for QESeal](#) [QTimestamp](#)
Non-Regulatory

Viasec, s.r.o. [QTimestamp](#)

Bổ sung:

(1) **QVal for QESig**
Qualified Validation service for QESig

(2) **QVal for QESeal**

(3) **QPres for QESig**
Qualified Preservation service for QESig

(4) **QPres for QESeal**

III. Phương hướng

■ Kinh nghiệm

□ Thailand

- Draft Digital ID Bill (2018):
 - Cabinet of Thailand thông qua để trình QH
- New Electronic Transaction Act B.E.2019 (version 4)
 - ETA: 2001 => 2008 => 01.2019 (v3) => 02.2019 (v4)
 - Quy định nội dung mới:
 - *Digital ID*
 - *Digital Identification and Verification System*

=> Thailand Facilitates Key Digital Reforms Through Electronic Transaction Act Amendments!



III. Phương hướng

■ Đề xuất

(1) Về chữ ký số

- Two-tier: cả CKS và CKĐT
- Các trường hợp sử dụng PKI khác ngoài Digital Signature
- Thúc đẩy phát triển các dịch vụ thiết yếu (TimeStamp, VA,...)

(2) Về rủi ro của GDĐT

- Phương pháp luận (nhất quán) đánh giá và quản lý rủi ro của GDĐT
 - GDĐT cần đảm bảo mức độ (LoA) nào?
 - Giải pháp, dịch vụ nào là đáp ứng?

(3) Dịch vụ tin cậy, hạ tầng cho chuyển đổi số

- Danh tính số
- Xác thực số (xác thực danh tính, xác thực tài liệu,...)

Trân trọng cảm ơn

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG